TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 246/2024/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 07 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và mục 2 phần B danh mục lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 254/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024, về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Hoàng Đình A – sinh năm 1973.

Nơi thường trú: Đội 2, xã N, huyện T, thành phố H.

- Chị Hoàng Thuý L – sinh năm 1973.

Nơi thường trú: Tổ 13 phường V, quận H, thành phố H.

Nơi cư trú: Số nhà 18 ngõ 76/2 phố V, phường V, quận H, H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Đình A và Chị Hoàng Thuý L xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, không ai bị ép buộc và đăng ký kết hôn ngày 30/3/1994 tại UBND xã N, huyện T, thành phố H. Trong quá trình chung sống cuộc sống vợ chồng bình thường đến tháng 01/2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm lối sống, cả hai không còn tình cảm với nhau và đều mong muốn chấm dứt quan hệ vợ chồng nên cùng làm đơn yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Á, Chị L có 02 con chung là Hoàng Hải P– sinh ngày 07/11/1994 và Hoàng Thu H – sinh ngày 28/9/2001. Con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh Á, Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về công nợ chung: Anh Á, Chị L xác nhận không có các khoản nợ chung.

[5] Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Anh A tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận trên của anh chị được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Đình A và Chị Hoàng Thuý L cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Á, Chị L có 02 con chung Hoàng Hải P– sinh ngày 07/11/1994 và Hoàng Thu H – sinh ngày 28/9/2001. Con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên Toà không xét.

- Về tài sản chung: Anh Á, Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Toà không giải quyết.

- Về công nợ chung: Anh Á, Chị L xác nhận không có nợ chung nên Toà không xét.

2. Về lệ phí: Anh A tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) Anh A đã nộp theo biên lai số 0011417 ngày 15/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H. Anh A đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã N, huyện T, tp H.
- Chi cục THA dân sự quận H;
- TAND thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

T